

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **45/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/10/2019

V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà

2. Ông Nguyễn Trọng Di

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 330/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019, ngày 26/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Tiết Thị Mỹ Q, sinh năm: 1993

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: ông Lương Thanh X, sinh năm: 1987

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa bà Tiết Thị Mỹ Q trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Lương Thanh X tự nguyện sống chung với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyền số 01, ngày 03/10/2012. Vợ chồng sống không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, mâu thuẫn từ năm 2013, khi còn sống chung thỉnh thoảng ông Xuân cũng đánh

bà. Từ năm 2015, bà và ông X đã không sống chung, không quan tâm đến nhau nữa. Nay cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm, ly thân đã lâu nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lương Thanh X.

- Về con chung: ông bà có 01 con chung là Lương Tiết Thanh C, sinh ngày 18/11/2012, (Giới tính: nữ). Nguyên vọng bà muốn trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn và không yêu cầu ông Xuân cấp dưỡng nuôi con.

Bà không đồng ý giao con cho ông X nuôi dưỡng vì từ khi sinh con bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông X không quan tâm gì. Hiện nay con vẫn đang sống với bà. Từ khi vợ chồng không sống chung ông X không đến thăm con, không đưa tiền cho bà nuôi con, đến khi con đi học mẫu giáo ông X cũng không đến thăm. Hiện nay bà làm công nhân may thu nhập ổn định nên bà đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo biên bản lấy lời khai ông Lương Thanh X trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Tiết Thị Mỹ Q tự nguyện sống chung với nhau năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01, ngày 03/10/2012.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, đến năm 2015 cả hai phát sinh mâu thuẫn cãi vã, bà Q dẫn con về nhà mẹ sống, thỉnh thoảng vợ chồng cũng liên lạc, chủ yếu hỏi thăm con. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu bà Q cho rằng ông không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn, khi ông nói ra bà Q có thái độ khó chịu. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông không đồng ý, ông có nguyện vọng quay lại đoàn tụ vì ông vẫn còn thương vợ.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là Lương Tiết Thanh C, sinh ngày 18/11/2012, (Giới tính: nữ).

Ông không đồng ý giao con cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Nguyên vọng ông cũng muốn trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tiết Thị Mỹ Q đối với ông Lương Thanh X.

Về con chung: giao con chung Lương Tiết Thanh C, sinh ngày 18/11/2012, (Giới tính: nữ) cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, bà Q không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Q và ông X không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Q là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Lương Thanh X có nơi cư trú tại thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tiết Thị Mỹ Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản, QĐXX, QĐ Hoãn phiên tòa hợp lệ cho bị đơn nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông X vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tiết Thị Mỹ Q, HĐXX nhận thấy: hôn nhân giữa bà Tiết Thị Mỹ Q và ông Lương Thanh X được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; vì vậy áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Hôn nhân của bà Q và ông X thực sự đã mâu thuẫn trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp, hay cãi vã, thỉnh thoảng khi còn chung sống ông X có đánh bà nên đến năm 2015, bà và ông X đã không còn sống chung. Ông bà không quan tâm đến nhau nữa, tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cả hai ly thân đã lâu, bà Q cương quyết yêu cầu được ly hôn không muốn đoàn tụ với ông X, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Q.

Về con chung: bà Q và ông X có 01 con chung là Lương Tiết Thanh C, sinh ngày 18/11/2012, (Giới tính: nữ).

Bà Q và ông X đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung chưa thành niên cho đến khi trưởng thành, từ khi con còn nhỏ bà Q đã là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông X không quan tâm gì, hiện nay con vẫn đang sống chung và do bà Q trực tiếp chăm sóc. Từ khi bà và ông X không sống chung ông X cũng không

đến thăm con, không có trách nhiệm về việc nuôi con với bà, đến khi con đi học mẫu giáo ông X cũng không đến thăm.

Hiện nay, bà Q có công việc và thu nhập ổn định nên bà đủ khả năng nuôi con nên bà không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chưa thành niên nên giao con chung Thanh C sinh ngày 18/11/2012, (Giới tính: nữ) cho bà Q tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành. Bà Q không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét quan hệ này.

[3] Về án phí: bà Q là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên,

nhân và gia đình năm 2014.

2/ Tuyên xử:

+Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tiết Thị Mỹ Q đối với ông Lương Thanh X, bà Tiết Thị Mỹ Q được ly hôn với ông Lương Thanh X.

+Về con chung: giao con chung Lương Tiết Thanh C sinh ngày 18/11/2012, (Giới tính: nữ) cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà Q không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lương Thanh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 01 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, Điều 51, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình X trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về án phí:

Căn cứ Điều 146 và khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.
 Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Tiết Thị Mỹ Q phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Q đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0026311 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, nên án phí đã nộp đủ.

-Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Tiết Thị Mỹ Q có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/10/2019), và ông Lương Thanh X là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã Phong Phú;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc